



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03556/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/GP-BTNMT
				NT46	Giá trị giới hạn
1	Lưu lượng	CEC.QTMT.N-09	m ³ /h	115	4.560
2	pH	TCVN 6492:2011	-	6,8	6-9
3	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2023	°C	30,1	40
4	TDS	CEC.QTMT.N-08	mg/L	607	500
5	Độ màu	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	Pt/Co	164	50
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	102	40,5
7	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	83	24,3
8	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	158	60,75
9	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	20,5	4,05
10	Tổng Nitơ ^(a)	TCVN 6638:2000	mg/L	38	16,2
11	Tổng Phospho ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	5,78	3,24
12	Clo dư	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,27	0,81
13	Xyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996	mg/L	KPH (MDL=0,002)	0,0567
14	Tổng Phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,081
15	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	1,21	0,162
16	Crom VI (Cr ⁶⁺)	SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,0405
17	Crom III (Cr ³⁺)	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,162
18	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,02)	1,62
19	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,081
20	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,0405

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. “-”: Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

21	Chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	0,38	4,05
22	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	6,4	5
23	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	15x10 ³	3.000
24	Salmonella*	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
25	Shigella*	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
26	Vibrio Cholearae*	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/ 100ml	Không phát hiện	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT46: Nước thải khu XLNT (đầu vào 1).

Tọa độ: X: 1188634, Y: 0592339

- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/ GP-BTNMT:

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam - Số Vimcerts 075);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

Vũ Thanh Thảo

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03557/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/GP-BTNMT
				NT47	Giá trị giới hạn
1	Lưu lượng	CEC.QTMT.N-09	m ³ /h	113	4.560
2	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	6-9
3	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2023	°C	30	40
4	TDS	CEC.QTMT.N-08	mg/L	497	500
5	Độ màu	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	Pt/Co	88	50
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	48	40,5
7	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	72	24,3
8	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	146	60,75
9	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	11,7	4,05
10	Tổng Nitơ ^(a)	TCVN 6638:2000	mg/L	18	16,2
11	Tổng Phospho ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	2,6	3,24
12	Clo dư	TCVN 6225-2:2021	mg/L	KPH (MDL=0,1)	0,81
13	Xyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996	mg/L	KPH (MDL=0,002)	0,0567
14	Tổng Phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,081
15	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	0,8	0,162
16	Crom VI (Cr ⁶⁺)	SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,0405
17	Crom III (Cr ³⁺)	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,162
18	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	0,06	1,62
19	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,081
20	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,0405
21	Chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	KPH (MDL=0,03)	4,05

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
- Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- "-": Không quy định
- KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	7,3	5
23	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	12x10 ³	3.000
24	Salmonella*	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
25	Shigella*	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
26	Vibrio Cholearae*	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/ 100ml	Không phát hiện	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT47: Nước thải khu XLNT (đầu vào 2).

Tọa độ: X: 1188751, Y: 0592272

- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/ GP-BTNMT.

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam - Số Vimcerts 075);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: /www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03558/2025/PKQ



Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/GP-BTNMT
				NT48	Giá trị giới hạn
1	Lưu lượng	CEC.QTMT.N-09	m ³ /h	121	4.560
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,1	6-9
3	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2023	°C	30,1	40
4	TDS	CEC.QTMT.N-08	mg/L	180	500
5	Độ màu	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	Pt/Co	27	50
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	35	40,5
7	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	22	24,3
8	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	57	60,75
9	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,95	4,05
10	Tổng Nitơ ^(a)	TCVN 6638:2000	mg/L	12	16,2
11	Tổng Phospho ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,3	3,24
12	Clo dư	TCVN 6225-2:2021	mg/L	KPH (MDL=0,1)	0,81
13	Xyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996	mg/L	KPH (MDL=0,002)	0,0567
14	Tổng Phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,081
15	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	0,09	0,162
16	Crom VI (Cr ⁶⁺)	SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,0405
17	Crom III (Cr ³⁺)	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500 Cr B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,162
18	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,02)	1,62
19	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,081

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,0405
21	Chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	0,12	4,05
22	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	2,4	5
23	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	840	3.000
24	Salmonella*	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
25	Shigella*	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/ 100mL	Không phát hiện	KPH
26	Vibrio Cholearae*	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/ 100ml	Không phát hiện	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT48: Nước thải khu XLNT (đầu ra).

Tọa độ: X: 1188807, Y: 0592289

- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của thông số ô nhiễm theo giấy phép 308/GP-BTNMT:

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Thao

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03563/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT01	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.600	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	54	96
3	H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,4)	3,6

- Vị trí lấy mẫu:

- KT01: Ống khí thải hệ thống xử lý mùi phát sinh từ công đoạn sấy khô bùn thải phát sinh tại module 1 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Tọa độ: X= 1188710.063, Y= 592321.27

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03564/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT02	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.840	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	57	96
3	H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,4)	3,6

- Vị trí lấy mẫu:

- KT02: Ống khí thải hệ thống xử lý mùi phát sinh từ công đoạn sấy khô bùn thải phát sinh tại module 2 của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Tọa độ: X= 1188724.473, Y= 592309.989

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03565/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT03	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.800	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	57	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT03: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 1.
Tọa độ: X= 1188722.914, Y= 592524.804

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03566/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT04	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.040	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	63	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT04: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188722.605, Y= 592524.197

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03502/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT05	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	5.640	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	63	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT05: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 3.

Tọa độ: X= 1188722.603, Y= 592523.285

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03503/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT06	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	5.640	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	60	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT06: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 4.

Tọa độ: X= 1188722.293, Y= 592522.375

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03504/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT07	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	5.640	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	59	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT07: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 5.

Tọa độ: X= 1188722.291, Y= 592521.463

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03505/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT08	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	5.640	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	74	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT08: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 6.

Tọa độ: X= 1188721.981, Y= 592520.553

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03567/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT09	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.400	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	67	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT09: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 7.

Tọa độ: X: 1188741,681, Y: 0592533,259

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03568/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT10	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.580	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	69	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT10: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 8.

Tọa độ: X: 1188736,464, Y: 0592535,704

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03214/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT11	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.280	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	68	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT11: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 9.

Tọa độ: X: 1188734,619, Y: 0592535,406

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03215/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT12	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.400	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	59	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT12: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 10.

Tọa độ: X: 1188733,698, Y: 0592535,408

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03216/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT13	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.620	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	57	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT13: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 11.

Tọa độ: X: 1188738,616, Y: 0592536,002

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03217/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT14	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.620	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	55	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT14: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 12.

Tọa độ: X: 1188742,628, Y: 0592542,676

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03218/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT15	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11,280	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	53	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT15: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 13.

Tọa độ: X: 1188732,484, Y: 0592540,881

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03219/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT16	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.220	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	70	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT16: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu A6 - vị trí 14.

Tọa độ: X: 1188736,152, Y: 0592533,882

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03325/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT17	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.140	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	82	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT17: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu B5 - Vị trí 1.

Tọa độ: X= 1188755.22, Y= 592651.717

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03326/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT18	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.600	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	84	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT18: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu B5 - Vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188755.83, Y= 592650.196

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03331/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT25	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.660	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	57	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT25: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu D3 - vị trí 1.

Tọa độ: X= 1188812.601, Y= 592956.911

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03332/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT26	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.960	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	66	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT26: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu D3 - vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188812.603, Y= 592957.519

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03333/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT27	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.440	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	62	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT27: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu D3 - vị trí 3.

Tọa độ: X= 1188812.916, Y= 592959.645

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03334/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT28	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.860	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	65	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT28: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu D3 - vị trí 4.

Tọa độ: X=1188812.917, Y= 592960.253

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03256/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1126
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 30/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 30/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT33	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	8.040	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	59	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT33: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu K2a - vị trí 1.

Tọa độ: X= 1188686.372, Y= 592866.111

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03257/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1126
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 30/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 30/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT34	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	7.860	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	65	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT34: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu K2a - vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188684.222, Y= 592866.421

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03258/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1126
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 30/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 30/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT35	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	8.340	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	61	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT35: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu K2a - vị trí 3.

Tọa độ: X= 1188685.15, Y= 592868.545

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03259/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1126
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 30/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 30/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT36	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	8.340	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	58	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT36: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn mài để phát sinh tại khu K2a - vị trí 4.

Tọa độ: X= 1188685.462, Y= 592870.367

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03327/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT46	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	8.820	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	61	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT46: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu B4, tọa độ vị trí xả khí thải.

Tọa độ: X= 1188814.988, Y= 592598.381

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03328/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT47	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	5.700	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	63	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT47: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu B5 - vị trí 1.

Tọa độ: X= 1188831.768, Y= 592666.393

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03329/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT48	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	9.900	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	67	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT48: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu B5 - vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188834.53, Y= 592665.17

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03330/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1125
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 29/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 29/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT49	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.160	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	65	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT49: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu B5 - vị trí 3.

Tọa độ: X= 1188838.83, Y= 592664.551

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03506/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT51	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.080	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	68	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT51: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu D6.

Tọa độ: X= 1188891.59, Y= 593075.795

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

3. "-": Không quy định

4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03507/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT52	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.220	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	73	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT52: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu K6.

Tọa độ: X= 1188433.969, Y= 592925.754

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03508/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT53	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	6.360	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	75	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT53: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu K8 - vị trí 1.

Tọa độ: X=1188385.944, Y=592892.465

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03509/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT54	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	6.600	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	67	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT54: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phối liệu phát sinh tại khu K8 - vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188372.317, Y= 592853.612

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03220/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT55	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	4.740	-
2	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	69	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT55: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn cắt CNC phát sinh tại khu M1.

Tọa độ: X= 1188690.259, Y= 593049.009

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03569/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT56	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	6.120	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	73	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT56: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giày, dép tại khu Y3 - Vị trí 1.

Tọa độ: X= 1188518.414, Y= 593128.483

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03570/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT57	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	$^{\circ}\text{C}$	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m^3/h	12.120	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm^3	74	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT57: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giày, dép tại khu Y3 - Vị trí 2.

Tọa độ: X= 1188516.26, Y= 593127.577

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03571/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT58	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	32	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	7.740	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	72	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT58: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giày, dép tại khu Y3 - Vị trí 3.

Tọa độ: X= 1188518.101, Y= 593126.661

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03572/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT59	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	14.100	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	72	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT59: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giầy, dép tại khu Y3 - Vị trí 4.

Tọa độ: X= 1188512.547, Y= 593118.169

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03573/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT60	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	7.740	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	73	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT60: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giấy, dép tại khu Y3 - Vị trí 5.

Tọa độ: X=1188513.157, Y=593116.648

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03574/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT61	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	7.620	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	71	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT61: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn giấy, dép tại khu Y3 - Vị trí 6.

Tọa độ: X= 1188517.155, Y= 593117.852

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03260/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1126
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 30/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 30/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT66	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	35	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.040	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	60	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT66: Ống khí thải HTXL khí tổ hợp (túi vải + hấp phụ than hoạt tính + hấp thụ NaOH).

Tọa độ: X:1188921,724, Y: 592973,319

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: <http://www.ceca.org.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03221/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1110
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 28/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 16/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT67	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	33	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.160	-
3	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	73	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT67: Ống khí thải hệ thống xử lý bụi sơn và VOCs phát sinh từ công đoạn phun sơn khuôn để giày tại khu M1.

Tọa độ: X=1188477,835, Y=592026,871

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03510/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT68	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	111	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	10.800	-
3	Cacbon monoxit (CO)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	35,34	480
4	Nitơ oxit (NO _x), (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	64,48	408
5	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	53	96

- Vị trí lấy mẫu:

- **KT68**: Ống khí thải hệ thống xử lý khí thải lò hơi (6 tấn hơi/h) đặt tại xưởng K5.

Tọa độ: X= 1188477.831, Y= 592676.183

- **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- **Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6**: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03511/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1094
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 26/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT69	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	101	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	11.280	-
3	Cacbon monoxit (CO)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	35,34	480
4	Nitơ oxit (NO _x), (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	68,81	408
5	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	65	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT69: Ống khí thải hệ thống xử lý khí thải lò hơi (6 tấn hơi/h) đặt tại xưởng K8.

Tọa độ: X= 1188422.356, Y= 592948.574

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03575/2025/PKQ

Khách hàng : Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam
Địa chỉ : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Địa điểm quan trắc : D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã đơn hàng : 25.1095
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 27/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 27/05/2025 - 17/06/2025

Stt	Chi tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT70	Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6
1	Nhiệt độ	CEC.QTMT.KT-05	°C	105	-
2	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	6.540	-
3	Cacbon monoxit (CO)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	34,20	480
4	Nitơ oxit (NO _x), (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	57,34	408
5	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	77	96

- Vị trí lấy mẫu:

- KT70: Ống khí thải hệ thống xử lý khí thải lò hơi (5 tấn hơi/h) đặt tại xưởng K9.

Tọa độ: X= 1188336.275, Y= 592709.085

- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B, Kp=0,8 và Kv=0,6: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025